TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-VHNGĐ.	*Bình Thạnh, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2105/2017/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo yêu cầu của ông T và bà S;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 146, Quyển số 01/2008, ngày 30 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T và bà S;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Bà **S**, sinh năm 1981.
Thường trú: 123 đường P, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **T**, sinh năm 1976.
Thường trú: 123 đường P, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có ba con chung tên N.O, sinh ngày 11-11-2002; T sinh ngày 02-3-2005 và M.T, sinh ngày 19-5-2014. Giao hai con chung tên T và M.T cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên N.O cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông T và bà S không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ông T và bà S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Ông T và bà S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Ông T và bà S cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T và bà S nộp, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0003194 ngày 25-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông T, bà S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu VP;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)
Vũ Thị Thúy Vân